

Bản tin

Số 06 | 2025

Khuyến nông

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Việt Nam



Rộn ràng
MÙA MẬT ONG
* * **BẠC HÀ**
TRÊN CAO NGUYÊN ĐÁ



TĂNG CƯỜNG PHÒNG, CHỐNG RÉT TRONG SẢN XUẤT, NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, các đợt không khí lạnh sẽ hoạt động mạnh từ tháng 11/2025 đến tháng 3/2026, gây rét đậm, rét hại trên diện rộng. Nhiệt độ giảm thấp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh trưởng của thủy sản nuôi; riêng khu vực miền núi phía Bắc có khả năng xuất hiện sương muối, băng giá.

Để chủ động ứng phó, bảo đảm an toàn sản xuất và giảm thiểu thiệt hại, đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện cho vụ sản xuất nuôi trồng thủy sản năm 2026, Cục Thủy sản và Kiểm ngư đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố phía Bắc và Bắc Trung Bộ sớm triển khai các nội dung sau:

1. Thường xuyên cập nhật và phổ biến kịp thời các bản tin dự báo thời tiết, đặc biệt là thông tin về không khí lạnh và rét đậm, rét hại; thông báo rộng rãi để các cơ sở sản xuất giống, ương dưỡng và nuôi thủy sản chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, thực hiện biện pháp phòng, chống rét phù hợp.
2. Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn bám sát thực tế tại địa phương để hỗ trợ người nuôi triển khai các biện pháp kỹ thuật phòng, chống rét phù hợp với từng đối tượng và điều kiện nuôi; đồng thời tổ chức thống kê diện tích, đối tượng nuôi, lượng giống đã thả và sản lượng dự kiến nhằm phục vụ điều hành sản xuất và xây dựng phương án ứng phó khi xảy ra rét đậm, rét hại kéo dài. Tăng cường kiểm tra, giám sát để bảo đảm việc thực hiện thống nhất, hiệu quả.



Thả bèo tây, phủ bạt để chắn gió, tăng khả năng giữ nhiệt cho ao, lồng nuôi

3. Rà soát nhu cầu và năng lực sản xuất, cung ứng giống thủy sản trên địa bàn để chủ động kế hoạch bố trí nguồn giống phục vụ tái sản xuất sau mùa đông. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp bảo đảm cung ứng đủ giống chất lượng, đúng thời vụ ngay từ đầu năm 2026, hạn chế thiếu hụt giống ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.
4. Chủ động triển khai hoặc phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện quan trắc môi trường vùng nuôi, theo dõi chặt chẽ các thông số môi trường và diễn biến dịch bệnh để cảnh báo sớm nguy cơ phát sinh rủi ro; thực hiện nghiêm các khuyến cáo và hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan chuyên môn.
5. Tổ chức hướng dẫn và phổ biến các biện pháp phòng, chống rét cho thủy sản nuôi bảo đảm người nuôi nắm rõ và áp dụng đúng các biện pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu thiệt hại trong các đợt rét đậm, rét hại.

NGÀNH NÔNG NGHIỆP TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH GIẢM PHÁT THẢI TRONG TRỒNG TRỌT ĐẾN NĂM 2050



Ngày 12/11/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch hành động triển khai Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được phê duyệt tại Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29/9/2025.



Xử lý rơm, rạ sau thu hoạch giúp giảm phát thải và nâng cao thu nhập cho người trồng lúa

Cụ thể hóa mục tiêu giảm phát thải

Theo đó, Kế hoạch hành động được xây dựng với mục tiêu đảm bảo triển khai đồng bộ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án, hướng tới phát triển nền nông nghiệp phát thải thấp, gắn với tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu.

Kế hoạch yêu cầu cụ thể hóa các định hướng và giải pháp của Đề án sản xuất giảm phát thải thành các hoạt động ưu tiên trong toàn ngành, xác định

rõ thời hạn, tiến độ và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Đồng thời, bảo đảm sự phối hợp thống nhất giữa các đơn vị thuộc Bộ, chính quyền địa phương, các đối tác quốc tế và các tổ chức liên quan.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhấn mạnh, việc triển khai phải được lồng ghép với các chương trình, dự án hiện có để tận dụng tối đa nguồn lực và giảm chồng chéo. Trên cơ sở đó, các đơn vị ở Trung ương và địa phương sẽ xây dựng kế hoạch hành động riêng, phù hợp với điều kiện và đặc thù từng vùng sinh thái, nhằm đạt được các mục tiêu chung của Đề án.

Theo Kế hoạch hành động, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, rà soát chính sách, xây dựng chương trình, dự án ưu tiên và đánh giá định kỳ kết quả thực hiện 5 năm một lần.

Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì đẩy mạnh hợp tác, thu hút nguồn lực tài chính, kỹ thuật và đầu tư nước ngoài; Vụ Kế hoạch – Tài chính bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tích hợp nội dung giảm phát thải vào các chương trình nghiên cứu khoa học và thẩm định công nghệ; Cục Biến đổi khí hậu giám sát kết quả giảm phát thải khí nhà kính, xây dựng quy trình đo đạc – báo cáo – thẩm định (MRV) phù hợp tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo minh bạch và thống nhất trong toàn ngành.

Báo Nông nghiệp và Môi trường được giao chủ trì tổ chức các chương trình truyền thông, tập huấn nhận thức chung về canh tác giảm phát thải, phát triển các chuỗi giá trị trồng trọt theo

Mô hình trồng lúa chất lượng cao, giảm phát thải tại xã Tân Hội, tỉnh An Giang



hướng tuần hoàn, bền vững, giảm phát thải; đẩy mạnh công tác truyền thông thông qua báo chí, mạng xã hội, hội chợ và triển lãm nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích và xu hướng sản xuất trồng trọt giảm phát thải. Đồng thời, tăng cường phổ biến kiến thức cho cộng đồng về thị trường carbon; truyền thông tiêu dùng xanh, ưu tiên lựa chọn nông sản phát thải thấp, hướng tới thay đổi hành vi tiêu dùng bền vững.

Trung tâm Khuyến nông quốc gia tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật và nhân rộng các mô hình canh tác giảm phát thải; Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam nghiên cứu, đánh giá hiện trạng phát thải của các loại cây trồng, xây dựng các gói kỹ thuật và quy trình MRV để tạo cơ sở khoa học cho việc hình thành tín chỉ carbon trong lĩnh vực trồng trọt.

Các đơn vị khác như Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi và Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn cũng được giao nhiệm vụ nâng cấp hạ tầng thủy lợi, phát triển vùng nguyên liệu tập trung, tổ chức sản xuất cánh đồng lớn và thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị phục vụ mục tiêu giảm phát thải.

Huy động đa dạng nguồn lực địa phương và ngoài nước

Về nguồn lực tài chính, Bộ NN-MT sẽ huy động từ

nhiều kênh gồm ngân sách Nhà nước, vốn ODA, các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, hợp tác công tư (PPP), xã hội hóa và các nguồn hỗ trợ quốc tế. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động đề xuất, sắp xếp và bố trí kinh phí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Các địa phương cần chủ động bố trí ngân sách, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án có cùng mục tiêu; đồng thời huy động nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách để triển khai các mô hình giảm phát thải. Bộ cũng khuyến khích hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm huy động nguồn lực xã hội hóa, phát triển tín chỉ carbon và giảm chi phí đầu vào trong sản xuất.

Nguồn hỗ trợ quốc tế sẽ được tận dụng tối đa, đặc biệt từ các tổ chức như Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cùng các tổ chức chính phủ và phi chính phủ khác.

Kế hoạch quy định, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Đề án tại địa phương. Sở Nông nghiệp và Môi trường là đầu mối điều phối, tổ chức thực hiện, ban hành cơ chế huy động vốn và bố trí nguồn lực phù hợp điều kiện từng địa phương.

Chính quyền các cấp có nhiệm vụ tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp về lợi ích của sản xuất phát thải thấp; kiểm tra, giám sát tiến độ và thực hiện chế độ báo cáo hàng năm về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15/12.

Việc triển khai Đề án sản xuất giảm phát thải trong lĩnh vực trồng trọt được xem là bước đi cụ thể nhằm thực hiện cam kết giảm phát thải ròng về "0" (Net Zero) vào năm 2050 của Việt Nam. Với sự phối hợp của các cơ quan trong nước và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, Kế hoạch hành động này sẽ góp phần hình thành nền sản xuất nông nghiệp carbon thấp, gia tăng giá trị, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường xanh toàn cầu và tạo cơ hội cho Việt Nam tham gia thị trường tín chỉ carbon trong tương lai.





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐỐI THOẠI VỚI NÔNG DÂN NĂM 2025

Sáng 10/12/2025, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị đối thoại với nông dân năm 2025 với chủ đề: “Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nông dân”.

Cuộc đối thoại đã thành công tốt đẹp với 3 chủ đề lớn: Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn; khắc phục thảm họa thiên tai vừa qua. Phát biểu kết luận tại Hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính đánh giá cuộc đối thoại dân chủ, thẳng thắn, trách nhiệm.

Thủ tướng cũng khái quát một số vấn đề nổi lên trong việc hỗ trợ người nông dân về ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp cũng như tiêu thụ sản phẩm. Ông nhấn mạnh, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu, là điều kiện tiên quyết để chúng ta đạt mục tiêu 100 tỷ USD xuất khẩu nông sản. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng cách lớn giữa nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.

Về đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn, cần tăng cường, bảo đảm điện và sóng, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phải có cơ chế, chính sách hỗ trợ liên kết giữa hợp tác xã,

doanh nghiệp gắn với chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ.

Theo Thủ tướng, thu nhập của phần lớn nông dân chưa cao và chịu nhiều rủi ro do thiên tai, dịch bệnh và biến động thị trường. Do đó, cần có giải pháp đột phá trong phát triển nông nghiệp, nâng cao đời sống nông dân và xây dựng nông thôn mới và biện pháp quản lý rủi ro như bảo hiểm nông nghiệp.

Ông kêu gọi các cấp, các ngành thực hiện phương châm “3 đồng hành” cùng người nông dân trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, gồm: hỗ trợ trang bị kiến thức và chuyển giao công nghệ cho nông dân; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, mở rộng việc làm, sinh kế; kết nối thị trường, tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu nông sản.

Thủ tướng có “5 đặt hàng” quan trọng đối với bà con nông dân. Cụ thể là: (1) Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh trong sản xuất; ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao và kinh tế nông nghiệp; (2) Tích cực tham gia hiến kế, hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khởi nghiệp; (3) Mạnh dạn, tiên phong trong khởi nghiệp sáng tạo nông nghiệp; (4) Nâng cao năng lực quản trị thông minh trong tổ chức sản xuất, quản lý chuỗi giá trị và vận hành doanh

ng nghiệp; (5) Chủ động tiếp cận vốn, đất đai, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Để tiếp tục giải quyết những khó khăn, nút thắt, điểm nghẽn nhằm xây dựng nền nông nghiệp thịnh vượng, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, làm chủ khoa học, công nghệ, Thủ tướng đề nghị các cấp, các ngành, các địa phương tập trung vào 8 nhóm vấn đề:

Một là, tiếp tục xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược lâu dài, là nền tảng quan trọng bảo đảm ổn định vĩ mô, tăng trưởng bền vững; coi nông dân là trung tâm, là chủ thể, là động lực, nguồn lực; chuyển mạnh sang tư duy sản xuất hàng hoá, đẩy mạnh cơ cấu lại theo hướng phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số toàn diện; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương.

Hai là, xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là then chốt tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn trong nông nghiệp, nông thôn hiện nay, là động lực đột phá để nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp. Xây dựng cơ chế đặt hàng giữa nhà khoa học - doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân.

Ba là, về các kiến nghị liên quan đến đầu tư nghiên cứu khoa học, hạ tầng Internet, sàn giao dịch thương mại điện tử dành riêng cho nông dân, đề nghị các bộ, ngành, cơ quan liên quan nghiên

cứu xây dựng cơ chế hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng số hiện đại.

Bốn là, về các kiến nghị liên quan đến vốn, tín dụng, đào tạo khoa học công nghệ và bảo hiểm nông nghiệp, đề nghị các bộ, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu và xây dựng cơ chế, chính sách về bảo hiểm nông nghiệp theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận, các bên cùng có lợi.

Năm là, cần cương quyết tuyên chiến với thực phẩm bẩn, không bảo đảm an toàn, chú trọng đầu tư nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp - môi trường, phục vụ truy xuất nguồn gốc, phát thải carbon và quản trị chuỗi giá trị. Tăng cường đầu tư xây dựng các trung tâm, phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn.

Sáu là, tiếp tục thúc đẩy liên kết hợp tác, hình thành chuỗi giá trị phát triển bền vững và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, nông thôn.

Bảy là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục phát huy vai trò, vị trí của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, là nơi quy tụ rộng rãi nhất của quần chúng, theo đúng phương châm Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo.

Tám là, tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình an sinh, xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Chú trọng chăm lo đời sống của người dân, nhất là những người dân ở vùng sâu, vùng xa, người nghèo, người yếu thế.

HÀ VŨ



Thủ tướng bày tỏ vui mừng gặp "các chiến sĩ trên mặt trận nông nghiệp"

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG CƠ SỞ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trong hai ngày 04 - 05/12/2025 tại phường Hà Giang, tỉnh Tuyên Quang; Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang tổ chức hội nghị tập huấn “Nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông cơ sở trong tình hình mới”. Sự kiện thu hút trên 160 đại biểu đến từ các tỉnh miền núi phía Bắc, gồm cán bộ khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã, thành viên hợp tác xã và đại diện nông dân tiêu biểu.

Tại hội nghị, các chuyên gia và giảng viên đã truyền đạt các nội dung về: chức năng, nhiệm vụ của khuyến nông trong mô hình chính quyền 2 cấp; tiêu chuẩn chức danh viên chức; các quy định pháp lý mới; cùng nhiều kỹ năng thiết thực như marketing nông sản, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng chuyển đổi số và phát triển kinh tế nông nghiệp hiện đại. Các phiên thảo luận mở giúp địa phương chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hiệu quả và giải pháp tổ chức mạng lưới khuyến nông cộng đồng.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, hoạt động khuyến nông đang chuyển mạnh từ hỗ trợ kỹ thuật đơn lẻ sang cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp gắn với chuỗi giá trị, thị trường và phát triển bền vững. Tại cấp xã, đội ngũ khuyến nông được kỳ vọng phát huy vai trò “cánh tay nối dài” của khoa học và chính sách, trực tiếp hỗ trợ nông dân từ kỹ thuật canh tác, xây dựng thương hiệu tới liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & Môi trường Trần Thanh Nam chủ trì sự kiện



Các đại biểu tham quan mô hình nuôi bò tại HTX Cát Lý, tỉnh Tuyên Quang

Hội nghị tập huấn lần này góp phần chuẩn hóa kiến thức, nâng cao năng lực và phương pháp hoạt động cho lực lượng khuyến nông cơ sở. Những kiến thức về pháp luật, kỹ thuật, thị trường và chuyển đổi số được trang bị sẽ hỗ trợ cán bộ thực thi nhiệm vụ hiệu quả hơn, từ chuyển giao kỹ thuật đến xây dựng mô hình sản xuất hàng hóa và phát triển kinh tế nông thôn bền vững.

Khuyến nông hiện nay giữ vai trò trung tâm trong quá trình tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa và chuỗi giá trị; thúc đẩy hình thành vùng nguyên liệu; hỗ trợ doanh nghiệp liên kết với nông dân; góp phần giảm nghèo và nâng cao thu nhập. Để đáp ứng yêu cầu mới, khuyến nông cần tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ số và huy động sự tham gia của doanh nghiệp, cộng tác viên và tổ khuyến nông cộng đồng.

Việc triển khai Thông tư 60/2025/TT-BNNMT, Chiến lược khuyến nông cùng các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực và liên kết chuỗi giá trị sẽ giúp lực lượng khuyến nông cơ sở trở thành nhân tố chủ lực, đồng hành cùng nông dân xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, bền vững.

ĐỖ TUẤN

Trung tâm Khuyến nông quốc gia

ĐƯA TIẾN BỘ KỸ THUẬT ĐẾN VỚI NGƯỜI NUÔI TÔM VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Trong những năm gần đây, nghề nuôi tôm thẻ chân trắng vùng Đồng bằng sông Cửu Long chịu nhiều ảnh hưởng từ thời tiết cực đoan, mưa trái mùa, xâm nhập mặn, dịch bệnh và chi phí sản xuất tăng cao. Trước những thách thức đó, việc chuyển đổi sang mô hình nuôi có kiểm soát, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới đang trở thành xu hướng tất yếu. Một trong những mô hình tiêu biểu được đánh giá cao chính là mô hình Grofarm do Công ty Grobest Việt Nam phát triển và được Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp triển khai.

Tại ấp Thống Nhất, xã Vĩnh Hậu, tỉnh Cà Mau, anh Đặng Văn Ngọc đã mạnh dạn áp dụng quy trình Grofarm trong điều kiện nuôi trái vụ, mưa nhiều và nguy cơ dịch bệnh tăng cao. Nhờ tuân thủ nghiêm quy trình Grofarm, hệ thống ao dèo riêng, kiểm soát môi trường bằng Mobile Lab và sử dụng thức ăn Advance Pro với dinh dưỡng tối ưu 36% đạm - Tiến bộ kỹ thuật đã được Cục Thủy sản và Kiểm ngư công nhận - nên tôm nuôi trong mô hình của anh tăng trưởng ổn định. Kết quả thu được vượt xa kỳ vọng, khẳng định tính đúng đắn của mô hình trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt. Tôm sinh trưởng

Những giá trị cốt lõi làm nên mô hình thành công

1. Hạ tầng nuôi chuẩn - an toàn sinh học cao
2. Dinh dưỡng tối ưu theo từng giai đoạn tôm
3. Mobile Lab - giám sát sức khỏe tôm liên tục
4. Giảm chi phí - giảm rủi ro - tăng tỉ lệ thành công
5. Thích ứng tốt với biến đổi khí hậu và nuôi trái vụ

và phát triển tốt ngay cả trong điều kiện thời tiết bất lợi. Trên diện tích nuôi 5.000 m², sau 85 ngày thả giống, sản lượng đạt 8.695 kg, kích cỡ thu hoạch 45 - 50 con/kg; năng suất 17,39 tấn/ha, lợi nhuận đạt 338 triệu đồng.

Kết quả của mô hình là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của chương trình hợp tác giữa Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Công ty Grobest Việt Nam trong việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Mô hình không chỉ giúp nâng cao lợi nhuận cho bà con, mà còn góp phần định hướng nghề nuôi tôm theo hướng an toàn sinh học, thân thiện môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu.



Mô hình của anh Đặng Văn Ngọc là minh chứng cho hiệu quả của chương trình hợp tác giữa Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Công ty TNHH Grobest Industrial



ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG

Trung tâm Khuyến nông quốc gia

XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU, LIÊN KẾT SẢN XUẤT BỀN VỮNG TẠI VÙNG NGUYÊN LIỆU CÀ PHÊ

thiết kế giống như một diễn đàn để mọi thành viên tham gia có thể chia sẻ đa chiều về xây dựng thương hiệu, tổ chức chuỗi liên kết và phát triển vùng nguyên liệu cà phê theo hướng bền vững.

Từ những bài giảng nền tảng, học viên được tiếp cận với khái niệm thương hiệu nông sản dưới góc nhìn hiện đại: thương hiệu không chỉ là logo hay bao bì, mà là giá trị cảm nhận, uy tín và chất lượng ổn định của sản phẩm. Một điểm nhấn quan trọng từ chương trình là mối liên hệ giữa thương hiệu và sản xuất bền vững. Cà phê muốn có chỗ đứng trên thị trường quốc tế phải chứng minh được tinh minh bạch, bảo vệ môi trường, giảm phát thải và tuân thủ các tiêu chuẩn như VietGAP, 4C, Rainforest Alliance hay GlobalGAP. Thông tin về xu hướng mới như quy định chống phá rừng EUDR, kinh tế tuần hoàn, tín chỉ carbon... giúp học viên hiểu rằng phát triển bền vững không còn là lựa chọn, mà là điều kiện bắt buộc để cà phê Việt Nam duy trì vị thế trên bản đồ thế giới.

Trong quá trình tập huấn, học viên được tiếp cận một số các mô hình điển hình xây dựng thương hiệu cũng như liên kết sản xuất cà phê ở các địa phương như: HTX Ea Tu (Đắk Lắk) - phát triển hiệu quả sản phẩm "EaTu Café";



Điểm nhấn của chương trình tập huấn là mối liên hệ giữa thương hiệu và sản xuất cà phê bền vững

Vừa qua, Văn phòng Thường trực phía Nam - Trung tâm Khuyến nông quốc gia đã tổ chức 03 lớp tập huấn tại 3 tỉnh có diện tích trồng cà phê lớn của cả nước là Đắk Lắk, Quảng Ngãi và Gia Lai với chủ đề "Xây dựng thương hiệu, liên kết sản xuất bền vững tại vùng nguyên liệu cà phê".

Các lớp tập huấn đã thu hút sự tham gia đông đảo của cán bộ khuyến nông, cán bộ nông nghiệp, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ khuyến nông cộng đồng và nông dân sản xuất cà phê. Mỗi lớp học được

Công ty Simexco Đắk Lắk - thương hiệu chủ lực của cà phê Việt Nam; Cà phê Vương Thành Công - gắn kết nông dân, chế biến sâu và khai thác giá trị từ sản phẩm hữu cơ, du lịch trải nghiệm "Từ vườn tới ly"; Công ty Vĩnh Hiệp (Gia Lai) - liên kết hơn 20.000 ha theo tiêu chuẩn 4C, UTZ, hữu cơ và sở hữu thương hiệu rang xay "L'amant Café" đạt Thương hiệu Quốc gia; ...

Các ví dụ thực tế giúp học viên hiểu rõ con đường xây dựng thương hiệu gắn với vùng nguyên liệu không chỉ bắt đầu từ sản xuất, mà còn liên quan đến tư duy thị trường, phát triển sản phẩm, chuyển đổi số và tiếp thị.

CHĂN NUÔI DÊ SINH SẢN TẠO VÙNG NGUYÊN LIỆU GẮN VỚI DU LỊCH SINH THÁI

Từ nguồn kinh phí khuyến nông trung ương, Dự án “Xây dựng mô hình chăn nuôi dê sinh sản tạo vùng nguyên liệu gắn với du lịch sinh thái” được triển khai trong 3 năm (2023 - 2025) tại các xã miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Mục tiêu của dự án là xây dựng mô hình chăn nuôi dê sinh sản theo hướng an toàn sinh học, tạo nguồn nguyên liệu ổn định cho chế biến đặc sản và phát triển các hoạt động du lịch sinh thái nông nghiệp. Bà con tham gia dự án được hỗ trợ con giống chất lượng, cải tiến chuồng trại, thức ăn và chuyển giao kỹ thuật chăm sóc – phòng bệnh cho dê.

Dự án đã triển khai thành công 03 mô hình trình diễn với tổng quy mô 315 con trong đó 300 con dê cái và 15 con dê đực, đạt 100% kế hoạch. Cơ cấu đàn giống gồm 15 dê đực Boer, 240 dê cái lai Boer và 60 dê cái Bách Thảo, bảo đảm chất lượng và phù hợp điều kiện địa phương. Các chỉ tiêu kỹ thuật của mô hình đều vượt chỉ tiêu đề ra: số lứa đẻ đạt 1,74 lứa/cái/năm (đạt 109% so với chỉ tiêu); khối lượng sơ sinh 2,6 kg/con (đạt 113% so với chỉ tiêu); tỷ lệ nuôi sống đến 3 tháng tuổi đạt 93,07% (chỉ tiêu từ 90%). Hiệu quả kinh tế từ mô hình tăng 24% so với chăn nuôi đại trà (chỉ tiêu từ 10%). Đồng thời, dự án đã nhân rộng mô hình đạt 20% so với quy mô.

Theo ông Võ Văn Thắng – Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Khánh Hòa, sự kết hợp giữa chăn nuôi và hoạt động du lịch trải nghiệm là hướng đi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, vừa khai thác hiệu quả tiềm năng nông nghiệp, vừa mở ra hướng phát triển kinh tế mới cho người dân. Ông nhấn mạnh

Mô hình nuôi dê của hộ ông Triệu Đức Phấn, xã Trung Khánh Vĩnh, Khánh Hòa



Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa kiểm tra mô hình

rằng mô hình này không chỉ giúp nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm chăn nuôi mà còn tạo ra các sản phẩm du lịch đặc trưng, góp phần thu hút ngày càng nhiều du khách đến tham quan.

Người dân tham gia mô hình cũng bày tỏ sự phấn khởi trước những thay đổi tích cực mà dự án mang lại. Theo chia sẻ của nhiều hộ chăn nuôi, trước đây việc tiêu thụ sản phẩm còn gặp khó khăn, giá cả không ổn định. Tuy nhiên, từ khi tham gia mô hình, sản phẩm của họ được giới thiệu trực tiếp đến du khách, giúp tăng khả năng tiêu thụ và nâng cao giá trị. Hơn nữa bà con còn có thêm nguồn thu từ dịch vụ du lịch trải nghiệm. Mô hình cũng giúp họ thay đổi tư duy sản xuất, chú trọng đến vệ sinh chuồng trại, quy trình chăm sóc vật nuôi và chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

VŨ THỊ KIM DUNG

Trung tâm DVNN tỉnh Khánh Hòa

CHĂN NUÔI GÀ THEO VIETGAHP – MÔ HÌNH HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG CHO NÔNG HỘ



Cán bộ kỹ thuật tập huấn cho bà con trong và ngoài mô hình tại hiện trường

Năm 2025, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Lào Cai phối hợp với Trường Đại học Hùng Vương và Ủy ban nhân dân xã Trấn Yên triển khai Dự án “Xây dựng mô hình chăn nuôi gà HAH-VCN chứng nhận VietGAHP, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm”.

Mô hình triển khai tại 3 hộ nông dân có đủ điều kiện về chuồng trại, lao động, tổng đàn 5.500 con gà giống HAH-VCN do Trung tâm Thực nghiệm và bảo tồn vật nuôi - Viện Chăn nuôi cung cấp. Các hộ tham gia được hỗ trợ 70% và đối ứng 30% giá trị về con giống, thức ăn, vắc - xin, chế phẩm sinh học và hóa chất sát trùng, được hướng dẫn kỹ thuật, giám sát chặt chẽ theo quy trình VietGAHP.

Kết quả, đàn gà sinh trưởng tốt, tỷ lệ sống đạt trên 96%, trọng lượng bình quân trên 1,7 kg/con, ngoại hình đẹp, chất lượng thịt thơm ngon, phù hợp nhu cầu thị trường. Sản phẩm gà

HAH-VCN đảm bảo tiêu chuẩn VietGAHP được ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm với giá ổn định, mang lại thu nhập cao hơn 15-20% so với chăn nuôi truyền thống.

Song hành với mô hình, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Lào Cai tổ chức các lớp tập huấn nhân rộng mô hình, hội thảo chuyển giao kỹ thuật từ khâu chọn giống, chuẩn bị chuồng trại, kỹ thuật chăn nuôi, xử lý môi trường chăn nuôi, chăm sóc - phòng bệnh đến kỹ năng liên kết và tiêu thụ sản phẩm. Học viên được “học đi đôi với hành”, tham quan mô hình của dự án, trực tiếp nhìn - nghe - trao đổi kinh nghiệm. Đây chính là bước quan trọng giúp nông dân nâng cao kiến thức, thay đổi từ tư duy “chăn nuôi nhỏ lẻ theo kinh nghiệm” sang “sản xuất theo quy trình chuẩn, gắn với thị trường”.

Nhờ hiệu quả thực tiễn, mô hình nhận được sự quan tâm lớn của cộng đồng. Nhiều hộ chăn nuôi tại xã Trấn Yên và các địa phương lân cận mong muốn được tham gia mô hình. Đây là tín hiệu tích cực chứng minh tính khả thi, bền vững và khả năng nhân rộng của mô hình.

Trung tâm Khuyến nông sẽ và DVNN Lào Cai tiếp tục tuyên truyền, mở rộng quy mô mô hình, hỗ trợ nhiều hộ dân tham gia, đồng thời thúc đẩy liên kết giữa hộ chăn nuôi, hợp tác xã và doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm.



SỬ DỤNG ĐÈN LED TRONG KHAI THÁC XA BỜ, HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN NGHỀ CÁ BỀN VỮNG



Sử dụng đèn Led trong khai thác hải sản xa bờ giúp tăng hiệu quả kinh tế, giảm phát thải

Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị triển khai Dự án “Xây dựng mô hình sử dụng đèn led chuyên dụng cho nghề lưới vây kết hợp ánh sáng đánh bắt ở vùng biển khơi” giai đoạn 2025-2027. Dự án hỗ trợ lắp đặt 700 đèn led công suất 300W/bóng, hiệu suất phát quang 120 lumen/W cho 14 tàu cá.

Năm 2025, dự án hỗ trợ 4 tàu cá tại xã Đông Trạch và Cửa Việt lắp đặt hệ thống 25 bóng đèn led chuyên dụng/tàu cá, tổ chức tập huấn kỹ thuật sử dụng, vận hành và bảo trì thiết bị. Hiệu quả khai thác nâng cao rõ rệt, chi phí nhiên liệu giảm từ 20-30%, lợi nhuận tăng bình quân 15%/chuyến biển.

Ông Phan Long, chủ tàu cá ở xã Đông Trạch chia sẻ: Trước đây, tàu cá của ông dùng bóng cao áp, mỗi chuyến đi tốn kém rất nhiều dầu. Từ khi được hỗ trợ lắp đặt hệ thống đèn led, ánh sáng gom cá tốt hơn, lại tiết kiệm điện năng. Sau hai chuyến biển, mỗi chuyến tiết kiệm được vài chục triệu đồng tiền dầu, giúp lợi nhuận tăng lên đáng kể.

Đặc điểm của đèn led chuyên dụng là phát ánh sáng có bước sóng phù hợp với tập tính di chuyển của các loài cá nổi như cá nục, cá



cơm, cá ngừ... giúp dẫn dụ đàn cá hiệu quả hơn. Đèn có tuổi thọ cao từ 5 - 6 năm, ít hao mòn thiết bị, không phát tia tử ngoại (UV), đảm bảo an toàn cho sức khỏe người lao động. Nhờ ánh sáng ổn định và hiệu suất phát quang cao, năng suất đánh bắt tăng rõ rệt trong khi vẫn tiết kiệm năng lượng do giảm đáng kể lượng dầu cho máy phát điện. Tính toán sơ bộ, mỗi tàu tiết kiệm hàng nghìn lít dầu mỗi năm, tương ứng với việc giảm hàng tấn khí thải các - bon.

Ông Hồ Văn Thu, chủ tàu cá ở xã Cửa Việt cho biết: Trước đây, tôi sử dụng bóng huỳnh quang và halogen nên chi phí dầu rất lớn, khi được hỗ trợ lắp đặt đèn led tôi nhận thấy hiệu quả rõ rệt: đèn sáng ổn định, độ bền cao, ít tiêu tốn nhiên liệu, hiệu quả đánh bắt tăng, chi phí giảm.

Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị Phan Văn Phương khẳng định: Việc áp dụng công nghệ này không chỉ giúp ngư dân tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập mà còn góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển nghề cá bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, chi phí đầu tư khá cao đã trở thành rào cản lớn đối với nhiều ngư dân chưa có tiềm lực kinh tế. Trung tâm sẽ tiếp tục phối hợp với các địa phương mở rộng quy mô mô hình, hỗ trợ kỹ thuật và đẩy mạnh tuyên truyền nhằm khuyến khích ngư dân chuyển đổi sang công nghệ chiếu sáng tiên tiến.

Sau hai năm triển khai, Đề án 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp tại Đồng bằng sông Cửu Long đã mang lại những kết quả khả quan giúp giảm chi phí sản xuất, giảm phát thải, lượng nước tưới, giống, phân bón... tăng năng suất, thu nhập cho nhân dân. Trong hành trình đó, hệ thống khuyến nông, đặc biệt là lực lượng khuyến nông cộng đồng có vai trò then chốt, vừa là cầu nối, vừa là lực lượng tiên phong triển khai Đề án.



Toàn cảnh Toạ đàm “Giải pháp nhân rộng mô hình canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp tại vùng ĐBSCL”

Hệ thống khuyến nông không chỉ chuyển giao kỹ thuật mà còn tổ chức, kết nối, truyền thông và dẫn dắt sản xuất bền vững theo định hướng của Đề án. Sự hình thành và hoạt động hiệu quả của mạng lưới khuyến nông cộng đồng đã góp phần củng cố sức mạnh tập thể, tăng cường mối liên kết giữa nông dân - HTX - doanh nghiệp, thúc đẩy việc hình thành vùng nguyên liệu tập trung. Lực lượng khuyến nông cộng đồng đảm nhiệm 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai Đề án, cụ thể: Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức; Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực; Xây dựng và phát triển lực lượng khuyến nông cộng đồng; Chuyển giao quy trình kỹ thuật, công nghệ và xây dựng mô hình; Tư vấn, tổ chức sản xuất và phát triển vùng nguyên liệu lúa gạo bền vững; Tham gia đo đạc, báo cáo, thẩm định phát thải (MRV).

Về chuyển giao quy trình, công nghệ và xây dựng mô hình, Trung tâm đã triển

PHÁT HUY VAI TRÒ NÒNG CỐT CỦA KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG ĐỂ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH CANH TÁC LÚA CHẤT LƯỢNG CAO, PHÁT THẢI THẤP





khai 7 mô hình thí điểm tại 5 tỉnh, thành phố Cần Thơ, Sóc Trăng, Trà Vinh, Đồng Tháp, Kiên Giang. Sau 3 vụ triển khai, các mô hình đã cho thấy giảm chi phí sản xuất từ 8,2 - 24,2% so với mô hình đối chứng thông qua việc giảm 30 - 50% lượng giống, giảm 30 - 70 kg phân bón/ha, giảm 30 - 40% lượng nước tưới, giảm 1 - 4 lần phun thuốc bảo vệ thực vật. Năng suất tăng 2,4 - 7%, thu nhập của nông dân tăng từ 12 - 50%, tương ứng 4 - 7,6 triệu đồng/ha so với đối chứng. Giảm phát thải khí nhà kính từ 2 - 12 tấn CO₂/ha so với phương pháp truyền thống. Khắc phục tối đa tình trạng đốt rơm rạ sau thu hoạch lúa, góp phần giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Nhằm khuyến cáo, nhân rộng các mô hình vào thực tiễn sản xuất, 2 năm qua, Trung tâm đã triển khai 5 dự án khuyến nông trung ương về sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp, quy mô 1.800 ha. Diện tích nhân rộng sau khi kết thúc dự án đạt > 30% so với tổng quy mô được phê duyệt.

Tại tọa đàm "Giải pháp nhân rộng mô hình canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long" vừa qua, các đại biểu đều cho rằng phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng khuyến nông cộng đồng là một trong những giải pháp để nhân rộng và thực hiện mô hình hiệu quả. Tính đến tháng 6/2025, đã có 11/12 tỉnh tham gia Đề án, thành lập tổ khuyến nông cộng đồng với 1.013 tổ và 10.361 thành viên. Cơ cấu tổ chức, cơ cấu hoạt động của các tổ dần được củng cố và hoàn thiện. Các tổ hoạt động đa dạng, như hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức sản xuất theo mô hình HTX, tư vấn - kết nối thị trường, xây dựng vùng nguyên liệu, tổ chức liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Khẩu hiệu "3 cùng" (cùng suy nghĩ - cùng hành động - cùng phát triển) đã tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa cán bộ khuyến nông cộng đồng và nông dân. Theo đó, các tổ khuyến nông cộng đồng đã thể hiện tốt vai trò là kênh kết nối trực tiếp giữa nông dân, hợp tác xã với doanh nghiệp, tổ chức khoa học-công nghệ, tài chính và thị trường trong thực hiện Đề án. Bên cạnh đó, lực lượng khuyến nông cộng đồng cũng là những "cánh tay nối dài" của ngành nông nghiệp địa phương, đóng vai trò dẫn dắt, hướng dẫn và đồng hành cùng nông dân. Lực lượng này làm đầu mối tổ chức các hoạt động tập huấn, xây dựng mô hình trình diễn, phổ biến quy trình canh tác bền vững, giám sát phát thải, xử lý rơm rạ; hỗ trợ nông dân tổ chức lại sản xuất, nâng cao thu nhập, bảo vệ môi trường và xây dựng thương hiệu gạo Việt xanh phát thải thấp; tiếp nhận và chuyển giao các nguồn lực, công nghệ, giải pháp từ doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước vào sản xuất...

Để hệ thống khuyến nông và khuyến nông cộng đồng phát huy đầy đủ vai trò trong triển khai Đề án Phát triển bền vững một triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp cần thực hiện các giải pháp thứ nhất làm thế nào hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khuyến nông cộng đồng; thứ hai là nâng cao năng lực cho các tổ khuyến nông cộng đồng nhằm thay đổi tư duy và hình thành đội ngũ khuyến nông cộng đồng chuyên nghiệp; thứ ba là tăng cường mở rộng không gian hoạt động đặc biệt là sự hợp tác công tư và hợp tác quốc tế để có thể triển khai và cuối cùng là xây dựng chính sách, phương pháp quản lý, hỗ trợ cho hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng.

HỢP TÁC CÔNG – TƯ KHUYẾN NÔNG VỚI DOANH NGHIỆP: KẾT NỐI NGUỒN LỰC, THÚC ĐẨY NÔNG NGHIỆP XANH

Nhằm tạo không gian trao đổi cởi mở và thiết thực, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Hồ Chí Minh tổ chức Tọa đàm “Hợp tác công – tư: Khuyến nông với Doanh nghiệp” tại Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn.

Các đại biểu tập trung phân tích vai trò ngày càng quan trọng của khuyến nông trong thúc đẩy nông nghiệp xanh; cùng nhìn lại những mô hình hợp tác thành công giữa khuyến nông – Bình Điền và các doanh nghiệp phụ trợ. Phiên trao đổi thảo luận diễn ra sôi nổi với sự tham gia của ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia; đại diện các doanh nghiệp; Trung tâm Khuyến nông địa phương đã chia sẻ hành trình hợp tác nêu bật những câu chuyện thực tế, các điểm nghẽn trong công tác phối hợp và đề xuất giải pháp để hai bên đồng hành hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Một trong những dấu ấn của sự kiện là việc ký kết ba biên bản ghi nhớ hợp tác giữa: Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Công ty VNF; Văn phòng thường trực phía Nam với Công ty Phân lân nung chảy Lào Cai; Trung tâm Khuyến nông TP. Hồ Chí Minh với Unifram.

Ông Lê Quốc Thanh – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia khẳng định, việc phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế và mở rộng thị trường đòi hỏi phải hình thành các chuỗi giá trị liên kết rất chặt chẽ. Mục tiêu quan trọng là xây dựng các vùng nguyên liệu để có sản phẩm đáp ứng thị trường. Giải pháp then chốt là tăng cường hợp tác giữa doanh nghiệp và hệ thống khuyến nông để giúp người dân sản xuất đúng tiêu chuẩn thị trường. Công tác khuyến nông chuyển sang

Ký kết hợp tác giữa khuyến nông với doanh nghiệp tại tọa đàm



Các diễn giả trao đổi tại tọa đàm

tư duy phục vụ và làm theo nhiệm vụ đặt hàng đòi hỏi lực lượng khuyến nông cần chuyên nghiệp hơn và sẵn sàng gắn trách nhiệm của mình với doanh nghiệp, bà con nông dân và hợp tác xã, vận động nông dân tham gia vào các hợp tác xã, xây dựng quy trình kỹ thuật đồng bộ để đạt được hiệu quả cao nhất.

Với tinh thần đồng hành và hướng đến hành động, Tọa đàm “Hợp tác công – tư: Khuyến nông với Doanh nghiệp” năm 2023 được kỳ vọng sẽ tiếp tục tạo động lực cho nông nghiệp Việt Nam phát triển theo hướng hiện đại, bền vững và mang lại giá trị cao hơn cho người nông dân.



HOA TRÀ

TỌA ĐÀM HƯỚNG DẪN KHÔI PHỤC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP SAU BÃO, LŨ TẠI TỈNH LẠNG SƠN

*N*gày 28/11/2025, tại xã Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn tổ chức Tọa đàm "Hướng dẫn khôi phục sản xuất nông nghiệp sau bão, lũ tại tỉnh Lạng Sơn". Tọa đàm thu hút sự tham gia của các chuyên gia trong lĩnh vực nông nghiệp cùng gần 100 nông dân từ các xã chịu thiệt hại nặng do mưa lũ vừa qua.

Phát biểu khai mạc tọa đàm, ông Hoàng Văn Hồng – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia nhấn mạnh, mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất liên tiếp thời

gian qua đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho sản xuất nông nghiệp. Khôi phục sản xuất sau thiên tai không chỉ dừng lại ở xử lý hậu quả trước mắt, mà cần hướng đến tăng cường khả năng chống chịu lâu dài cho hệ thống sản xuất. Với tinh thần đó, ngay từ những ngày đầu sau bão lũ, Trung tâm Khuyến nông quốc gia đã phối hợp chặt chẽ với địa phương, cử cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở hướng dẫn xử lý môi trường, đánh giá thiệt hại và hỗ trợ nông dân khôi phục sản xuất ngay sau bão lũ.

Theo ông Trần Văn Ngân – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lạng Sơn, từ đầu năm đến 30/10/2025, thiên tai đã gây thiệt hại lớn cho ngành nông nghiệp địa phương. Nhưng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường Lạng Sơn và sự hỗ trợ kịp thời của Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lạng Sơn đã chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống khuyến nông hỗ trợ người dân chôn lấp động vật chết, vệ sinh môi trường chăn nuôi, cải tạo môi trường ao nuôi thủy sản tại các xã Yên Bình, Tuấn Sơn, Hữu Lũng và Vân Nham. Trung tâm Khuyến nông quốc gia cũng đã tổ chức Đoàn công tác, hướng dẫn trực tiếp cho nông dân về biện pháp kỹ thuật phục hồi sản xuất thủy sản và cây trồng; đồng thời hỗ trợ 100 lít chế phẩm EM xử lý môi trường ao nuôi thủy sản và 5 tấn phân bón hữu cơ vi sinh giúp phục hồi vùng trồng na bị ảnh hưởng nặng.

Tại buổi Tọa đàm, các đại biểu đã tập trung trao đổi về thực trạng thiệt hại và khó khăn trong tái thiết sản xuất tại các địa phương; giải pháp kỹ thuật cho trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; các mô hình, kinh nghiệm phục hồi sản xuất hiệu quả; và nhu cầu hỗ trợ để người dân sớm ổn định đời sống.

Trung tâm Khuyến nông quốc gia cam kết tiếp tục hỗ trợ tỉnh Lạng Sơn thông qua tăng cường hướng dẫn kỹ thuật tại cơ sở, xây dựng mô hình phục hồi hiệu quả, phát huy mạng lưới khuyến nông cộng đồng và kết nối nguồn lực hỗ trợ sản xuất.



Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp chặt chẽ với các địa phương, hỗ trợ nông dân khôi phục sản xuất ngay sau bão, lũ



ÁNH NGUYỆT

Trung tâm Khuyến nông quốc gia

PHÁT TRIỂN DU LỊCH RỪNG NGẬP MẶN, ỔN ĐỊNH SINH KẾ PHỤ NỮ NÔNG THÔN



Từ một vùng đất thuần nông; thôn Thuận Phước, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi đã trở thành điểm sáng trên bản đồ du lịch cộng đồng. Đó là nhờ mô hình phát triển du lịch, hợp tác xã (HTX) du lịch cộng đồng Bàu Cá Cái không chỉ bảo tồn được vẻ đẹp của rừng ngập mặn tự nhiên 110 ha mà còn mở ra sinh kế bền vững, nâng cao vị thế người phụ nữ địa phương.

Chị Dương Thị Bông (38 tuổi), thành viên của HTX, chia sẻ: Trước kia chỉ lo cơm áo gạo tiền. Nay, HTX đã giúp chúng tôi thành những hướng dẫn viên du lịch, tự tin giới thiệu vẻ đẹp mộc mạc của quê hương. Bàu Cá Cái được định vị trên bản đồ du lịch, thu nhập khá hơn, phụ nữ mạnh dạn, tự tin và cuộc sống vui vẻ hơn rất nhiều. Đặc biệt, thế hệ trẻ như chị Phạm Thị Tiên, 23 tuổi, cử nhân ngôn ngữ Anh, đã giúp quảng bá hình ảnh Bàu Cá Cái trên các

Khu du lịch Bàu Cá Cái đã phát huy vai trò và nâng cao vị thế người phụ nữ địa phương



nền tảng số. Chị Tiên cho biết, du khách tìm đến đây để thư giãn và gắn gũi với thiên nhiên, cảm nhận một “làng quê dung dị, thân thiện và đầy ắp tiếng cười”. Du khách đổ về đây cao điểm nhất vào dịp Tết và mùa hè, tham gia các dịch vụ đa dạng từ homestay, ẩm thực, chèo xuồng, hướng dẫn viên, biểu diễn văn nghệ dân gian bài chòi.

Bà Phùng Thị Kim Loan, Giám đốc HTX cho biết: HTX hiện có trên 60 thành viên, 50% là nữ. Việc phát triển du lịch đã tăng thêm thu nhập đáng kể cho hội viên. Để hoạt động hiệu quả, HTX thành lập 8 nhóm chuyên biệt, từ nhóm làm nông nghiệp hữu cơ, nhóm phân loại rác thải, nhóm homestay, nhóm ẩm thực... Nhiều hội viên đã từng bước khẳng định hình ảnh người phụ nữ nông thôn thời đại mới: năng động, tự tin làm kinh tế, góp phần thiết thực vào sự phát triển địa phương.

Để định hình thương hiệu, chính quyền địa phương đã triển khai phát triển điểm du lịch Bàu Cá Cái thuộc Chương trình phát triển du lịch nông thôn mới. Hỗ trợ kinh phí cho 20 hộ thành viên cải tạo nhà cửa theo mô hình homestay. Điểm nhấn là công trình Nhà sinh hoạt cộng đồng - nơi tổ chức hoạt động văn hóa, là trung tâm thông tin du lịch, kết nối du khách với các trải nghiệm bản địa đặc trưng. Mô hình du lịch cộng đồng Bàu Cá Cái đã đoạt giải Khuyến khích tại Cuộc thi “Phụ nữ khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi xanh” cấp vùng miền Trung năm 2024.

Bàu Cá Cái hôm nay là minh chứng rõ nét cho việc phát huy tiềm năng bản địa và vai trò tích cực của người phụ nữ, đưa thôn Thuận Phước từ vùng đất thuần nông trở thành điểm du lịch cộng đồng đến hấp dẫn.

NUÔI ĐẶC SẢN XỨ LẠNH – HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ MỚI Ở HÀ TĨNH

Mô hình nuôi cá tầm của ông Lê Khắc Tân đã mở ra hướng đi đầy triển vọng cho kinh tế địa phương



Giữa vùng núi rừng đại ngàn Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh có một vùng khí hậu quanh năm mát mẻ, nguồn nước khe suối Rào Trinh dồi dào, luôn mát lạnh, mùa hè cao điểm vẫn chỉ khoảng 23°C và mùa đông có lúc xuống 10 – 15°C. Tận dụng lợi thế thiên nhiên ưu đãi, ông Lê Khắc Tân ở thôn Phú Lâm, xã Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã mạnh dạn đưa giống cá tầm – loài thủy sản đặc trưng của vùng nước lạnh về nuôi thử nghiệm. Kết quả, đã mở ra một hướng đi mới đầy triển vọng cho kinh tế địa phương.

Sau khi đọc kỹ các tài liệu kỹ thuật và nhờ các chuyên gia tư vấn và khảo sát thực tế nguồn nước tại khe suối Rào Trinh; năm 2021, ông quyết định đầu tư hơn 500 triệu đồng để lắp đặt hệ thống ống dẫn nước từ khe suối về, trải bạt và cải tạo lại các ao nuôi với diện tích khoảng 2.000 m². Trong đó, ông Tân dành hơn 100 m², chia thành từng ô có độ sâu hơn 1m chuyên biệt để nuôi cá tầm. Các ao còn lại nuôi cá tạp để bổ sung thức ăn cho cá tầm khi trưởng thành. Lứa cá đầu tiên gồm 500 con đã sinh trưởng tốt, trọng lượng 1,8 – 2,2 kg/con, có giá bán 250.000 – 300.000 đồng/kg.

Những kết quả tích cực ban đầu giúp ông Tân tự tin mở rộng quy mô lên 5.000 con/năm, nuôi gối vụ để có sản phẩm liên tục. Sau 14 -18 tháng, cá đạt trọng lượng thương phẩm và được tiêu thụ ổn định. Với hơn 3 tấn cá tầm mỗi năm, doanh thu của gia đình ông đạt gần 1 tỷ đồng, trừ chi phí lãi khoảng 350 triệu đồng.

Ông Tân chia sẻ: Cá tầm sống tầng đáy, ăn chìm. Khi cá còn nhỏ, cho ăn thức ăn công nghiệp, cá lớn hơn thì bổ sung thức ăn bằng cá tạp xay nhỏ để thịt cá tầm được săn chắc. Nguồn nước khe suối Rào Trinh được dẫn tuần hoàn qua hệ thống đường ống khép kín, cung cấp o₂ liên tục cho cá, đảm bảo môi trường ao hồ luôn sạch và có dòng chảy. Tuy nhiên, người nuôi phải vệ sinh giữ bể sạch sẽ; thường xuyên kiểm tra các yếu tố môi trường nước; quan sát kỹ sức khỏe đàn cá và kiểm tra lượng thức ăn hàng ngày, tránh thức ăn dư thừa cũng như bị thiếu.

Theo ông Phan Đình Long – Phó phòng Kinh tế, UBND xã Hương Khê: “Mô hình cá tầm của ông Tân cho thấy tiềm năng lớn khi khí hậu và nguồn nước tại đây rất phù hợp. Chính quyền địa phương sẽ tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích nhân rộng tại các khu vực có điều kiện tương tự, kết hợp phát triển du lịch cộng đồng, góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống cho bà con tại địa phương.”



HOÀNG THANH

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU MÔ HÌNH TRỒNG RỪNG THÂM CANH GỖ LỚN BẰNG GIỐNG KEO LAI TAM BỘI



Tập huấn cho các hộ
trồng rừng gỗ lớn tại hiện trường

Từ năm 2023, từ nguồn ngân sách khuyến nông Trung ương, Trung tâm Khuyến nông Nghệ An đã triển khai Dự án “Xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng một số giống keo lai Tam Bội tại vùng Bắc Trung Bộ”. Mô hình có quy mô 40 ha, tại xã Châu Tiến và xã Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Giống thích hợp nhiệt độ từ 19 – dưới 30°C. Lượng mưa bình quân từ 1.400 – dưới 2.900 mm/năm. Cây trồng được trên nhiều loại đất, tầng canh tác dày từ 50 cm, độ pH từ 4,5 – 6,5. Khả năng chống chịu bệnh tốt, chất lượng gỗ tốt, thân tròn đều, cành nhánh nhỏ và góc phân cành lớn, năng suất bình quân đạt 28,6 – 31,9 m³/ha/năm, chu kỳ kinh doanh 10 – 15 năm.

Keo giống trồng theo mật độ 1.600 cây/ha, khoảng cách hố 3 x 2m. Hố được đào

trước khi trồng 25 ngày, bố trí theo hình nanh sấu, kích thước hố 40 x 40 x 40 cm. Trộn đều 0,2 kg phân NPK với 1/3 phần đất để bón lót và lấp hố trước khi trồng 5 – 10 ngày. Sau khi trồng 1 tháng thì chăm sóc lần 1, phát dọn dây leo, cây bụi và cỏ dại; xới đất, vun gốc xung quanh hố với đường kính 60–80cm, sâu từ 4–5cm; tỉa cành chỉ để lại 1 thân chính; trồng dặm.

Năm thứ 2 và năm thứ 3 chăm sóc lần 1 vào tháng 3 kết hợp bón thúc 0,2 kg phân NPK (5:10:3)/cây; chăm sóc lần 2 vào tháng 10. Phát dọn dây leo, cây bụi và cỏ dại, tỉa cành và tỉa thân; xới đất, vun gốc xung quanh hố.

Khi có nhiều cây tán giao thì tỉa thưa lần 1, mật độ 900 – 1.000 cây/ha. Tỉa thưa lần 2 khi rừng vào tuổi 7 – 8, mật độ 600 – 700 cây/ha. Chặt bỏ những cây chất lượng kém, cây bị sâu bệnh hại, cụt ngọn, đảm bảo cây phân bố đều. Sau 20 tháng trồng, tỷ lệ sống đạt trên 90%, chiều cao vút ngọn 6 – 7 m, đường kính D1,3 bình quân 5 – 8cm, đường kính tán 2,8 – 3m. Cây xuất hiện bệnh héo xanh do nấm *Ceratocystis manginecans*, tỷ lệ không đáng kể.

Để nhân rộng mô hình, thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông Nghệ An sẽ tăng cường tuyên truyền, tập huấn cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích của rừng gỗ lớn và chúng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC); chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thâm canh rừng gỗ lớn, sử dụng giống mới năng suất cao, chất lượng gỗ tốt, có sức chống chịu sâu bệnh hại, thời tiết; Nhân rộng và phát triển các mô hình liên kết sản xuất, từng bước hình thành vùng sản xuất nguyên liệu, đánh giá cấp chứng chỉ rừng FSC; Khuyến khích thị trường trong tỉnh, quảng bá sản phẩm, mở rộng liên kết với các vùng, phát triển các hợp tác xã tham gia chuỗi liên kết sản xuất...

NGUYỄN HỒNG GIANG

Trung tâm Khuyến nông Nghệ An



PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỪ MÔ HÌNH THÂM CANH LÊ VH6 GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI

Năm 2025, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Lào Cai triển khai Dự án "Xây dựng mô hình mẫu trồng, thâm canh cây ăn quả ôn đới gắn với phát triển du lịch sinh thái tại một số tỉnh miền núi phía Bắc năm 2025" tại xã Lùng Phính, tỉnh Lào Cai.

Dự án được triển khai trên tổng diện tích 5 ha, bao gồm 2 ha trồng mới lê VH6 với 10 hộ tham gia và 3 ha thâm canh lê VH6 với 12 hộ tham gia. Cán bộ kỹ thuật của Trung tâm thường xuyên phối hợp với chính quyền cơ



Dự án đã góp phần xây dựng hình ảnh và thương hiệu cho quả lê VH6

sở bám sát địa bàn, hướng dẫn nông dân chăm sóc, tạo tán, vít cành, bón phân cho đến kiểm soát sâu bệnh, bọc quả, thu hoạch và bảo quản quả lê VH6 tươi.

Đặc biệt, Trung tâm đã xây dựng mạng lưới cộng tác viên tại các nhóm hộ sản xuất và trực tiếp là đầu mối quản lý vùng nguyên liệu, hướng dẫn nông dân sử dụng túi bọc trái, kết hợp kiểm soát sâu bệnh bằng thuốc sinh học và chủ động phối hợp với hợp tác xã bao tiêu sản phẩm... Toàn bộ diện tích lê của mô hình sinh trưởng tốt, ít bị dịch bệnh, quả lê đồng đều, mẫu mã đẹp, hàm lượng đường cao. Năng suất bình quân đạt 6,8 tấn/ha, giá bán bình quân 28.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí bà con thu được lợi nhuận trên 80 triệu đồng/ha.

Bên cạnh đó, ngay từ khi triển khai, cán bộ khuyến nông đã hỗ trợ bà con kỹ thuật chăm sóc theo hướng tạo cảnh quan để phục vụ phát triển du lịch, trải nghiệm. Kết quả, đã có 68 đoàn khách/271 lượt người đến tham quan trải nghiệm mô hình lê VH6; các hộ thu phí 20.000 đồng/người, đã mang về thêm 1 phần thu nhập. Dự án cũng hỗ trợ tuyên truyền quảng bá, góp phần xây dựng hình ảnh và thương hiệu cho quả lê VH6 tỉnh Lào Cai.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP DỰ TRỮ THỨC ĂN CHO GIA SÚC TRONG VỤ ĐÔNG

Trong mùa đông, nhất là những ngày mưa rét kéo dài, nguồn thức ăn cho gia súc khan hiếm. Sản lượng cỏ ở mùa khô (tháng 11 đến tháng 4 năm sau) chỉ chiếm 20 - 30% sản lượng cả năm, vì vậy cần có kế hoạch dự trữ thức ăn cho gia súc trong vụ đông, sau đây là một số biện pháp dự trữ thức ăn cho gia súc.

1. Ủ CHUA THỨC ĂN XANH

Là biện pháp bảo quản, dự trữ thức ăn thô xanh thông qua quá trình lên men yếm khí. Dự trữ được thức ăn trong thời gian dài.

a. Nguyên liệu

Thức ăn xanh: 100 kg cỏ trồng hoặc cỏ tự nhiên; thân, lá cây ngô sau thu hoạch; cây lạc; ngọn lá sắn... Bột ngô hoặc cám 1: 2 - 3 kg (không bị ẩm, mốc...). Muối ăn: 0,5kg.

b. Chuẩn bị hố, túi ủ và các dụng cụ cần thiết

Tùy theo điều kiện của từng địa phương, từng hộ mà có thể sử dụng hố xây hoặc hố đào hay dùng túi ủ chuyên dụng.

- Hố ủ: Chọn nơi cao ráo, không ứ đọng nước, thuận tiện đi lại và cạnh chuồng nuôi. Hố có thể có thể làm hố tròn, hố vuông hay hình chữ nhật. Kích thước tùy vào số lượng gia súc và khẩu phần ăn/con/ngày. Tuy nhiên, với hố có thể tích 1m³ có thể chứa 300 - 400kg nguyên liệu. Do đó, nên làm 1 hố ủ có dung tích ủ đảm bảo trữ lượng thức ăn cho gia súc sử dụng trong vòng 15 - 20 ngày.

- Túi ủ: Dùng túi ủ chuyên dụng hoặc túi nilon bên ngoài là bao tải dứa.

- Các dụng cụ cần thiết: Dùng máy thái thức ăn để băm, thái thức ăn. Bạt, bao dứa, nilon, tấm lợp... để che đậy hố ủ.

c. Kỹ thuật ủ

Cỏ thu hoạch về tiến hành băm, thái thành từng đoạn dài 5 - 7cm, sau đó đem đi phơi tái (hoặc phơi trước khi băm), khi cỏ có độ ẩm khoảng 65 - 70% là phù hợp để đem ủ. Để đảm bảo các nguyên liệu được trộn đều với nhau, cần tiến hành trộn đều muối ăn với bột ngô hoặc cám 1, sau đó đem hỗn hợp này trộn đều với cỏ.

Cán bộ khuyến nông hướng dẫn bà con sử dụng thức ăn ủ chua cho gia súc



Chế biến thức ăn cho gia súc

- Với túi ủ: Nguyên liệu sau khi đã trộn đều cho vào túi ủ càng nhanh càng tốt, cho từng lớp từ 15 - 20cm, nén chặt, chú ý cần nén trên toàn bộ bề mặt, xung quanh và các góc, sau đó tiếp tục cho các lớp khác, cứ như vậy cho đến khi đầy túi thì dùng dây buộc chặt lại, ghi ngày tháng ủ, đưa vào bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh chuột, bọ, gián... cần thùng bao, không khí sẽ xâm nhập làm mốc, hỏng thức ăn.

- Với hố ủ: Vệ sinh sạch sẽ hố ủ trước khi đưa nguyên liệu vào ủ. Lót đáy hố bằng gạch hoặc rơm khô, xung quanh bằng bạt dứa, túi nilon đảm bảo kín, không bị hở. Cách đưa nguyên liệu vào tương tự như đưa vào túi ủ, khi đầy hố thì phủ thêm 1 lớp rơm rạ và tiến hành che đậy kín, đảm bảo không khí và nước mưa không vào.

d. Cách sử dụng: Sau 1 tháng ủ thì có thể lấy ra cho gia súc ăn. Vào ngày đầu tiên cho ăn lượng nhỏ, sau đó tăng dần và đến ngày thứ 3 - 4 thì cho ăn lượng tối đa cần thiết. Trâu, bò: 7-12kg/con/ngày; bê, nghé: 4-7kg/con/ngày. Ngoài ra cho ăn thêm cỏ xanh và rơm.

2. XỬ LÝ RƠM VỚI URÊ VÀ VÔI

a. Nguyên liệu

Một số công thức có thể áp dụng:

- 100 kg rơm khô + 4 kg urê + 70 - 100 lít nước sạch.

- 100 kg rơm khô + 4 kg urê + 0,5 kg vôi tôi + 70 - 100 lít nước sạch.

- 100 kg rơm khô + 2,5 kg urê + 2 - 3 kg vôi tôi + 70 - 100 lít nước sạch

b. Hố ủ và dụng cụ

Hố ủ và túi ủ tương tự như ủ chua thức ăn xanh.

Các dụng cụ khác gồm cần 1 chiếc, chậu to 2 - 3 chiếc, ô doa 1 chiếc để tưới nước cho đều. Nếu không có ô doa thì dùng gáo nhựa dội qua rổ thưa, dây cao su để buộc miệng bao tải, 1 mảnh nilon đủ rộng.

c. Kỹ thuật ủ

Cần rơm, tính lượng urê, vôi và nước cần thiết. Urê và vôi được hòa tan trong nước cho đều. Nếu rơm tươi thì không hòa urê và vôi vào trong nước.

- Nếu ủ trong hố thì rải từng lớp rơm mỏng khoảng 20 cm rồi tưới nước urê/vôi sao cho thật đều, đảo qua đảo lại cho ngấm rồi nén chặt, tiếp tục trải



Tập huấn hướng dẫn bà con phối trộn thức ăn

một lớp rơm và nước, lại nén chặt. Làm lần lượt cho đến khi hết lượng rơm cần ủ. Sau đó phủ bao ni lông lên cho thật kín để không khí, nước mưa ở ngoài không lọt vào và khí NH_3 ở trong không bay ra.

- Nếu ủ trong túi thì rải từng lớp rơm dày khoảng 20 cm, sau đó tưới nước urê và vôi đã hòa tan cho thấm ướt đều, không dội quá nhiều làm thừa nước urê gây lãng phí. Lần lượt như vậy tới khi hết lượng rơm cần xử lý. Các lớp ở dưới nên tưới ít hơn các lớp trên vì nước dư thừa sẽ thấm xuống dưới. Sau khi rơm được tưới đều thì cho vào túi ủ, nén thật chặt rồi dùng dây cao su buộc. Đưa vào bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh chuột, bọ, gián... cần thùng bao, không khí xâm nhập làm hỏng thức ăn.

d. Cách sử dụng

Yêu cầu về chất lượng: Rơm ủ từ 3 - 6 tháng có màu vàng đậm, mềm, có mùi thơm dễ chịu, không có mùi nấm mốc, giúp cho gia súc tiêu hóa tốt. Sau khi ủ 2 tuần vào mùa hè, hoặc 3 tuần vào mùa đông thì lấy rơm cho gia súc ăn. Ban đầu cho ăn ít 1 - 2kg/con/ngày, sau 2 - 3 ngày tăng dần lượng ăn lên. Mỗi ngày cho ăn tối đa từ 5 - 6 kg rơm ủ/con, kết hợp với thức ăn thô xanh.

TS. NGUYỄN THỊ HẢI

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

PHÒNG, CHỐNG BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG CHO VẬT NUÔI

Bệnh lở mồm long móng (LMLM) là bệnh truyền nhiễm cấp tính, gây thiệt hại kinh tế nghiêm trọng. Vì vậy, để công tác phòng chống dịch bệnh LMLM đạt hiệu quả, người chăn nuôi cần nắm vững một số thông tin sau:

1. NGUYÊN NHÂN GÂY BỆNH

Bệnh LMLM do vi-rút gây nên, ở Việt Nam đã phát hiện chủ yếu 3 type gây bệnh là A, O và Asia1. Động vật mắc bệnh LMLM là các loài động vật có móng guốc chẵn như: trâu, bò, lợn, dê, cừu, hươu,...

2. ĐƯỜNG TRUYỀN LÂY

Vi-rút có trong nước bọt, phân, nước tiểu, tinh dịch, sữa, dịch trong các mụn mủ của con bệnh hoặc ở trong không khí, dụng cụ môi trường...

Lây trực tiếp do nhốt chung con bệnh với con khỏe.

Lây gián tiếp qua người chăm sóc, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chăn nuôi, ở các bãi chăn thả, chất thải chăn nuôi, môi trường có mầm bệnh.

Lợn sau khi khỏi bệnh vẫn bài thải vi-rút trong 1 - 2 tháng, trâu bò có thể thải vi-rút trong 3 - 6 tháng, thậm chí mang vi-rút hàng năm, vì vậy trâu bò có thể lây bệnh do chăn thả cùng khu vực.

Bệnh lây lan nhanh, có thể từ nước này sang nước khác theo đường vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ở dạng tươi sống (thịt cấp đông, da, xương, sừng, móng, sữa, lông...).

3. TRIỆU CHỨNG CỦA BỆNH

- **Ở trâu, bò:** Thời gian nung bệnh từ 2 - 5 ngày, có thể đến 21 ngày. Trâu, bò mắc bệnh, trong 2 - 3 ngày đầu sốt cao trên 40°C, kém ăn hoặc bỏ ăn, miệng chảy nhiều dãi và bọt trắng như bọt xà phòng; viêm dạng mụn nước ở lợi, lưỡi, vành mũi, vành móng, kẽ móng, đầu vú. Khi mụn nước vỡ ra làm lở loét mồm và dễ làm long móng.



Bò mắc bệnh LMLM: nhiều dãi, bọt trắng; nốt loét ở miệng, lưỡi và vú

- **Ở lợn:** Thời gian nung bệnh 2 - 4 ngày, có thể đến 21 ngày. Lợn mắc bệnh, sốt cao liên tục 40 - 41,5°C; chảy dãi, xuất hiện những mụn nước ở vùng quanh móng chân, bàn chân, kẽ móng, các mụn này phát triển thành mảng lớn, vỡ ra, tạo vết loét. Lợn bị bệnh ngại vận động, hay nằm, ăn ít; lợn bị bệnh nặng, có thể di chuyển bằng đầu gối, gây sây sát ở đầu gối. Ở lợn nái, mụn có thể mọc ở núm vú, gây đau nên lợn mẹ không cho lợn con bú, mụn vỡ tạo vết loét có thể gây viêm vú. Lợn nái mang thai sẽ bị sảy thai.



Lợn mắc bệnh LMLM, nhiều vết loét ở chân gây long móng

- Ở dê, cừu: Thời gian nung bệnh 2 - 7 ngày. Khi mắc bệnh, sốt cao 41,5°C trong 2 - 4 ngày, xuất hiện những mụn nước đầy đặc xung quanh miệng, sau đó đến chân, vú; mụn nước vỡ ra làm lở loét miệng nên dê, cừu đau miệng khó ăn.

- Ở thể huỷ diệt, triệu chứng xuất hiện ở đường tiêu hoá hoặc viêm phổi, gia súc chết nhanh trong vòng 12 - 20 giờ nên chưa có triệu chứng nào khác.

4. PHÒNG, CHỐNG BỆNH

a. Phòng bệnh

Tăng cường công tác tuyên truyền để mọi người hiểu biết về nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, tác hại và cách phòng, chống bệnh LMLM.

Thực hiện tốt vệ sinh thú y: Giữ gìn chuồng trại luôn khô ráo, sạch sẽ, định kỳ phun sát trùng. Con giống đưa vào chăn nuôi phải khoẻ mạnh, có nguồn gốc rõ ràng, đã được tiêm phòng LMLM; trước khi nhập đàn phải được nuôi cách ly 21 ngày. Thức ăn, nước uống phải đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thú y. Trước khi ra, vào khu vực chăn nuôi phải vệ sinh, khử trùng và trang bị bảo hộ.

Kiểm dịch nghiêm ngặt khi xuất, nhập gia súc giữa các vùng. Thực hiện các quy chế phòng chống bệnh LMLM đúng theo pháp lệnh Thú y: Cách ly triệt để gia súc ốm, không chăn thả tập trung; thường xuyên vệ sinh chuồng trại, bãi chăn thả, dụng cụ chăn nuôi, phương tiện vận chuyển... thực hiện tiêu độc, khử trùng khu vực có gia súc nghi mắc bệnh, bị ốm, chết.

Phòng bệnh bằng vắc-xin: Đặc biệt tiêm phòng bệnh cho gia súc ở những vùng đã từng xảy ra dịch LMLM, lựa chọn vắc xin theo dịch tể từng vùng (theo hướng dẫn của cán bộ thú y). Tiêm phòng vắc-xin LMLM lần 1 cho gia súc từ 2 tuần tuổi trở lên (tùy dịch tể từng vùng mà chọn ngày tiêm cho phù hợp), sau 28 ngày tiêm nhắc lại lần 2, sau đó, cứ 6 tháng tiêm nhắc lại 1 lần.

b. Chống dịch

Người chăn nuôi phải thường

xuyên theo dõi quan sát đàn vật nuôi, khi thấy gia súc có hiện tượng ốm, sốt, bỏ ăn, chảy nước dãi, có bọt có mụn nước ở vùng miệng, quanh móng chân hoặc chết bất thường phải tiến hành cách ly ngay những con ốm ra khu vực riêng; không được chăn thả, không bán chạy, không giết mổ, vớt xác gia súc chết và chất thải của chúng ra môi trường.

Báo ngay cho thú y hoặc chính quyền địa phương để được hướng dẫn biện pháp xử lý thích hợp; Thực hiện tiêu hủy những con chết, con ốm nặng không có khả năng hồi phục theo đúng quy trình kỹ thuật có sự giám sát của thú y, không làm phát tán mầm bệnh ra môi trường.

Thực hiện tốt công tác vệ sinh, khử trùng, tiêu độc: đối với hộ có dịch phun hóa chất 1 lần/ngày, xã có dịch 2 ngày 1 lần, thực hiện liên tục trong suốt thời gian có dịch.

Tiêm phòng vắc-xin bao vây ổ dịch, tiêm từ ngoài vào trong, người tiêm phòng phải thực hiện tốt an toàn sinh học không làn lây lan dịch.

Bệnh LMLM chưa có thuốc điều trị đặc hiệu, biện pháp chủ yếu là nâng cao sức đề kháng tự nhiên cho con vật bằng cách tăng cường công tác chăm sóc nuôi dưỡng như: cho ăn thức ăn mềm dễ tiêu, bổ sung vitamin, điện giải, các thuốc trợ sức, trợ lực; vệ sinh môi trường, luôn giữ nền chuồng khô ráo, sạch sẽ.



Cán bộ thú y lấy mẫu vi-rút lở mồm long móng



PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI HOA LILY

Hoa lily rất dễ trồng. Tuy nhiên, để có được những bông hoa đẹp, bà con cần chú ý đến việc chăm sóc cũng như phòng trừ sâu bệnh hại trên hoa. Để trồng hoa lily mang lại hiệu quả cho người sản xuất, Trung tâm Khuyến nông quốc gia giới thiệu cách phòng trừ một số sâu bệnh hại như sau:

1. Sâu hại

a. Rệp: chủ yếu là rệp xanh đen, rệp bông

- Triệu chứng: Thường làm cho cây còi cọc, ngọn quần queo, nụ bị thui, hoa không nở được hoặc dị dạng.

- Phòng trừ: Sử dụng Karate 2,5 EC liều lượng 10 – 15 ml/bình 10 lít, hoặc Supracide 40ND liều lượng 10 – 15 ml/bình 10 lít, Actara 25WG liều lượng 25 – 30g/ha ...

b. Sâu hại bộ cánh vẩy (sâu khoang, sâu xanh, sâu xám)

- Triệu chứng: Sâu tuổi nhỏ ăn phần thịt lá để lại lớp biểu bì phía trên. Sâu tuổi lớn ăn khuyết lá non, ngọn non, mầm non, khi cây có nụ sâu ăn đến nụ và làm hỏng nụ, hoa.

- Phòng trừ: Sử dụng Supracide 40 ND liều lượng 10 – 15 ml/bình 10 lít; Pegasus 500 SC liều lượng 7 – 10 ml/bình 10 lít; Actara, Regon 25WP liều lượng 1g/bình 10 lít phun vào thời kỳ cây còn non.

2. Bệnh hại

a. Nhóm bệnh do nấm hại

* Bệnh héo rũ gốc mốc trắng (*Sclerotium rolfsii*)

- Triệu chứng: Cây héo rũ, quanh thân có các sợi nấm có màu trắng hoặc các hạch nấm nhỏ màu nâu, bộ phận bị bệnh biến nâu và thối nát; trên bề mặt đất có thể nhìn thấy rõ một lượng lớn các sợi nấm màu trắng và các hạch nấm màu nâu.



Hoa Lily bị cháy ngọn, rụng nụ



- Nguyên nhân: Do nấm *Sclerotium rolfsii* gây ra.

- Phòng trừ bệnh: Tránh trồng gối vụ, tốt nhất sử dụng các loại cây trồng ngũ cốc để luân canh và luân canh với cây trồng nước. Phun Rhidomil Gold 68%WP 25g/bình 10 lít hoặc Score 250EC 7 – 10ml/bình 8 lít; phun 2 – 3 bình/sào Bắc Bộ.

* Bệnh thối hạch đen (*Phytophthora*)

- Triệu chứng: Cây mới bị bệnh lá có biểu hiện màu vàng vè sau lan ra toàn bộ cây và khô héo.

- Nguyên nhân: Do nấm *Phytophthora* gây ra.

- Phòng trừ bệnh: Cần luân canh với cây trồng khác. Phát hiện và loại bỏ kịp thời cây bị bệnh. Dùng Rhidomil Gold kết hợp với Score, pha thuốc theo hướng dẫn sử dụng, phun kỹ vào chỗ vết bệnh nặng, khử trùng những chỗ đã bỏ cây bằng vôi bột.

* Bệnh thối củ, vảy củ (Fusarium)

- Triệu chứng: Cây ngừng sinh trưởng, bộ lá xanh nhạt đi. Trên vảy củ và phần dưới thân cây sứt củ xuất hiện chấm màu nâu, những chấm này sẽ phát triển rộng làm thối củ.

- Nguyên nhân: Do nấm Fusarium gây ra.

- Phòng trừ bệnh: Trồng luân canh với cây trồng khác họ. Khi mới chớm bệnh có thể dùng Daconil 75WP tưới vào gốc cây với liều lượng 10g/8 lít nước; Anvil 10 - 15g/8 lít nước. Nếu bệnh nặng hơn nên nhổ bỏ cây bệnh tránh lây sang các cây khác.

b. Nhóm bệnh sinh lý

* Bệnh cháy ngọn (cháy lá)

- Triệu chứng: Bệnh xuất hiện khi nụ hoa chưa nở. Trước tiên, đầu lá non cuộn vào bên trong, sau mấy ngày trên phiến lá xuất hiện các vết ban từ màu xanh vàng sang màu trắng. Ở mức độ nặng, các vết ban trắng chuyển sang màu nâu, làm tổn thương đến chỗ phát sinh, phiến lá cong lại, ở mức độ nghiêm trọng, tất cả các phiến lá và mầm còn non đều rụng, cây không thể tiếp tục phát triển.

- Nguyên nhân: Do mất cân bằng giữa hấp thu nước và thoát hơi nước của cây; thời kỳ phân hóa nụ gặp phải nhiệt độ và ẩm độ không khí cao; trồng củ giống có kích thước lớn (chu vi củ > 20 cm)...

- Phòng trừ: Chọn những giống ít mẫn cảm với bệnh cháy lá, không nên trồng củ có kích thước lớn. Đảm bảo độ ẩm đất, trồng sâu vừa phải (mặt trên củ giống nên cách mặt đất 6 - 10 cm). Ở giai

đoạn phân hoá hoa, giai đoạn mẫn cảm nhất, giữ cho nhiệt độ, độ ẩm không biến động lớn, tốt nhất là duy trì độ ẩm khoảng 75%, che nắng để giảm bớt bốc hơi nước.

* Bệnh teo, rụng nụ

- Triệu chứng: Nụ có màu xanh nhạt, dần dần chuyển màu vàng, lúc này tại cuống nụ xuất hiện tầng rời và làm rụng nụ hoa.

- Nguyên nhân: Do thiếu nước, vi lượng (Bo) và thiếu ánh sáng (là nguyên nhân chính).

- Phòng trừ: Chiều sáng đầy đủ, bổ sung dinh dưỡng, nước tưới, cải tạo đất...

* Bệnh thiếu sắt (Fe)

- Triệu chứng: Phần giữa gân lá chuyển vàng, xuất hiện tập trung ở phần đỉnh ngọn. Cây bị thiếu Fe nặng có thể dẫn đến đỉnh ngọn chuyển màu trắng.

- Phòng trừ: Dùng Fe-EDTA (9% Fe) hoặc Fe-EDDHA (6% Fe) phun lên lá. Ngoài ra cũng có thể sử dụng các loại phân bón lá giàu Fe để phun.

* Bệnh lá bao hoa

- Triệu chứng: Biểu hiện cánh hoa không phát triển bình thường mà phát triển dị dạng, biến đổi thành dạng lá uốn cong, màu xanh bao bên ngoài nụ hoa, làm giảm chất lượng hoa.

- Nguyên nhân: Do sự biến đổi nhiệt độ và độ ẩm quá lớn cộng với sự ảnh hưởng của cường độ ánh sáng đã dẫn đến sự biến đổi của lá bao hoa.

- Phòng trừ: Tránh để nhiệt độ và ẩm độ trong nhà trồng biến đổi đột ngột; cung cấp đầy đủ và cân đối dinh dưỡng cho cây; tránh để cho cây sinh trưởng quá nhanh (bằng cách giảm nhiệt độ đất giai đoạn đầu sau trồng).

MỘT SỐ TIẾN BỘ KỸ THUẬT NUÔI TÔM NƯỚC LỢ ĐẠT HIỆU QUẢ CAO

Mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn



Nuôi tôm sử dụng công nghệ biofloc

1. CÔNG NGHỆ BIOFLOC, NUÔI TÔM ÍT THAY NƯỚC

Trong ao nuôi tôm có một lượng lớn chất thải được bài tiết từ vật nuôi và thức ăn thừa tích lũy, làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường nuôi nghiêm trọng. Một trong những tiến bộ kỹ thuật có thể cải thiện là kỹ thuật biofloc thông qua việc kiểm soát tỉ lệ carbon và nitơ.

Hệ thống biofloc tốt là một hệ thống mà thức ăn có hàm lượng thấp protein và các nguồn carbon nitơ vô cơ được đưa vào ao sẽ được chuyển hóa thành sinh khối vi sinh vật. Cộng đồng vi sinh vật sẽ phát triển, tập hợp lại và hình thành các khối nhỏ chứa vi sinh vật, với tên gọi là bioflocs. Các bioflocs có thể trở thành nguồn thức ăn của vật nuôi trong ao. Sự phát triển của các vi sinh vật bao gồm vi khuẩn, tảo và vi sinh vật khác sẽ tạo vòng tuần hoàn dưỡng chất trong ao nuôi. Ao nuôi với công nghệ biofloc cho thấy tăng 41,3% sản lượng tôm, tỉ số hiệu quả chuyển đổi protein tăng 12%, và tỉ lệ chuyển hóa thức ăn thấp hơn 7,22%.

Hệ thống biofloc kết hợp với quy trình nuôi ít thay nước có thể giảm 70% lượng nước thay thế và giảm thất thoát đến 77% lượng nitơ so với hệ thống nuôi thay nước truyền thống. Đối với hệ thống biofloc trong nuôi tôm sú còn có thể tiết kiệm 20 - 30% giá trị thức ăn cần thiết.

2. NUÔI TÔM 2 GIAI ĐOẠN

Áp dụng công nghệ này sẽ làm tăng sản lượng từ 20 - 30% và giảm giá thành sản xuất. Mật độ ương từ 500-10.000 PL/m³ với cỡ thu từ 0,3-3g (1-3 kg/m³), người nuôi thả tôm từ PL 45 trở đi thay vì PL10-12 như trước đây nên tỷ lệ sống tăng, rút ngắn thời gian nuôi thương phẩm từ 20-30 ngày và giảm tỷ lệ chuyển hóa thức ăn từ 10 - 30%. Ương tôm tạo con giống khỏe mạnh và được thuần dưỡng trong môi trường ương trước khi thả nuôi, giảm bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm nuôi. Đây cũng là biện pháp ngừa bệnh đốm trắng đối với vùng nuôi có nhiệt độ thấp.

Đối với việc quản lý thức ăn cần chọn thức ăn không bị vụn nát vì sẽ làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước. Người nuôi chọn thức ăn có protein, năng lượng cao, cách 2 giờ cho tôm ăn 1

lần. Lượng thức ăn được điều chỉnh tùy thuộc vào kết quả kiểm tra sàng ăn, chất lượng nước và tốc độ tăng trưởng của tôm.

Kỹ thuật vận chuyển tôm từ ao ương sang ao nuôi rất quan trọng, nếu không tốt dễ gây sốc cho tôm, tôm yếu và tăng mức độ miễn cảm với mầm bệnh. Tùy thuộc vào khoảng cách giữa ao ương và ao nuôi mà chọn cách vận chuyển cho phù hợp. Điều quan trọng nhất là đảm bảo cung cấp o₂-xy đầy đủ trong quá trình vận chuyển. Đối với ao ương sát bên ao nuôi có thể vận chuyển trong thùng có thể tích 20 lít nước có sục khí và chứa được 2 kg tôm cỡ 0,4 - 1g/con. Với khoảng cách xa hơn có thể vận chuyển 20 - 40 kg tôm trong thể tích bể vận chuyển 1.000 - 2.000 lít.

Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao cần có sự đầu tư cao, thích hợp về kỹ thuật cũng như kiểm soát tốt hệ thống ao ương, đòi hỏi người nuôi phải vững kỹ thuật và vận hành tốt.

3. NUÔI TÔM TRONG NHÀ MÀNG

Mô hình nuôi tôm trong nhà màng đang được nhân rộng ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long bởi cho thu nhập cao và kiểm soát được ô nhiễm môi trường. Người nuôi có thể thả nuôi tôm thẻ chân trắng với mật độ từ 200 - 250 con/m², sau thời gian nuôi 2,5 - 3 tháng với năng suất 60 - 70 tấn/ha. Cơ sở nuôi phải đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, máy móc, dụng cụ chuyên dùng như máy phát điện dự phòng, máy bơm nước, máy móc, dụng cụ đo các yếu tố môi trường... và các thiết bị phụ trợ khác. Ao nuôi cần được trang bị tốt hệ thống sục khí để có thể cung cấp đủ o₂-xy trong quá trình nuôi. Diện tích ao lầy chiếm ít nhất là 25% tổng diện tích mặt nước trang trại nuôi.

Nhà bao che trong mô hình nuôi tôm siêu thâm canh là một hệ thống mái che nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tác động xấu của yếu tố bên ngoài đến tôm nuôi. Việc thiết kế và xây dựng đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn và phụ thuộc vào điều kiện thời tiết khí hậu của vùng nuôi tôm.

Hàng ngày kiểm tra các yếu tố chất lượng nước như pH, nhiệt độ nước, oxy hòa tan, độ trong. Ngoài ra còn chú ý xi phông để loại thải chất cặn bã. Các chỉ tiêu khác cần kiểm tra theo định kỳ 2-3 ngày/lần như NO₂-N, NH₃-N, PO₄-P, độ kiềm, H₂S, Vibrio tổng số. Quan trọng nhất là việc duy trì chất lượng nước ổn định và an toàn sinh học trong quá trình nuôi.

4. NUÔI TÔM KẾT HỢP CÁ RÔ PHI

Nuôi ghép tôm với một số đối tượng khác, chẳng hạn như cá rô phi sẽ giảm được thiệt hại do bệnh hoại tử gan tụy cấp. Cá rô phi có thể làm giảm sinh khối tảo tàn trong ao nuôi và tái chế những vật chất này thành chất dinh dưỡng một cách hiệu quả. Với tập tính đào trộn các tầng nước trong ao giúp đẩy ao và nguồn nước ao nuôi tốt hơn. Cá rô phi cũng ăn mùn bã hữu cơ trong ao, từ đó giúp giảm lượng chất thải trong ao nuôi, hạn chế sự phát triển của vi khuẩn có hại, kích thích sự phát triển các loại tảo có lợi. Theo kết quả nghiên cứu cho thấy, nuôi tôm kết hợp với cá rô phi cho sản lượng tôm nuôi tăng 10%, cỡ tôm tăng hơn 7%, tỷ lệ sống tăng 9%.

Công nghệ nuôi thủy sản tuần hoàn có thể áp dụng trong nuôi tôm nhằm giảm dịch bệnh. Ưu điểm là tiết kiệm nước, tỉ lệ sống cao, năng suất cao gấp nhiều lần nuôi bình thường và không gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, chi phí đầu tư cao, yêu cầu người vận hành công nghệ phải có trình độ chuyên môn. Hệ thống tuần hoàn gồm ao nuôi, ống xi phông và hố xi phông đáy ao dạng phễu, hố chứa bùn, kênh dẫn nước tuần hoàn và ao lắng có thả cá rô phi. Con giống và các thông số môi trường được xét nghiệm và kiểm tra kỹ trước khi thả giống. Trong suốt quá trình nuôi, nước sẽ tuần hoàn trong một hệ thống kín và hoàn toàn không thay nước, chỉ một ít nước mới được cấp thêm vào hệ thống để bù đắp cho lượng nước hao hụt do bốc hơi. Lượng nước cấp này tùy thuộc việc sử dụng hệ thống nước một phần hay hoàn toàn. Sau khi hệ thống được vận hành, hệ thống lọc phải hoạt động hằng ngày và suốt vụ nuôi, hệ thống sục khí phải được duy trì liên tục.

MÍT VIỆT SẼ LÀ NGÀNH HÀNG TỶ USD TIẾP THEO

CƠ HỘI MỚI



27/11/2025

Việt Nam & Trung Quốc
ký **Nghị định thư xuất
khẩu chính ngạch**.



Đây là Nghị định thư
thứ 5 trong năm 2025



Là mặt hàng nông sản
thứ 11 được ký kết.

✓ Kháng định mít Việt Nam **đáp ứng tốt tiêu chuẩn chất lượng & ATTP quốc tế.**

VỊ THẾ CƯỜNG QUỐC MÍT



Tổng diện tích:
84.000 ha

Đang cho thu hoạch:
56.000 ha



Sản lượng:
1 triệu tấn/năm

3 YẾU TỐ SỐNG CÒN CỦA THỊ TRƯỜNG TỶ DÂN



**An toàn
thực phẩm**



**Chất lượng
đồng đều**



**Sản lượng
ổn định**

✓ **Truy xuất nguồn gốc:** Mã số vùng trồng + Mã số cơ sở đóng gói



✓ **Kiểm soát đầu vào:** Phân bón, thuốc BTVT



✓ **Quy trình chuẩn:** VietGAP / GlobalGAP



✓ **Giám sát chặt chẽ:** Từ sản xuất → Sơ chế → Đóng gói

BẢN TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Lê Minh Lịnh

TS. Huỳnh Kim Định

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

TS. Nguyễn Thị Hải

TS. Hoàng Tuyền Phương

ThS. Đặng Xuân Trường

TS. Nguyễn Đức Hải

ThS. Doãn Văn Chiến

THƯ KÍ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 3728 2485

Email: tthlknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản

số 37/GP-XBBT

ngày 17 tháng 9 năm 2025

Số lượng: 7000 bản/số

Nơi in: Công ty Cổ phần In Hà Nội

Bìa 1: Mùa quýt Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La

TRONG SỐ NÀY

Thông tin chủ trương, chính sách nông nghiệp và PTNT

- Tăng cường phòng, chống rét trong sản xuất, nuôi trồng thủy sản
- Ngành nông nghiệp triển khai kế hoạch giảm phát thải trong trồng trọt đến năm 2050
- Thủ tướng Chính phủ đối thoại với nông dân năm 2025

Hoạt động khuyến nông

- Nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông cơ sở trong tình hình mới
- Đưa tiến bộ kỹ thuật đến với người nuôi tôm vùng đồng bằng sông Cửu Long
- Xây dựng thương hiệu, liên kết sản xuất bền vững tại vùng nguyên liệu cà phê
- Chăn nuôi dê sinh sản tạo vùng nguyên liệu gắn với du lịch sinh thái
- Chăn nuôi gà theo VIETGAHP – mô hình hiệu quả và bền vững cho nông hộ
- Sử dụng đèn Led trong khai thác xa bờ, hướng tới phát triển nghề cá bền vững

Sự kiện khuyến nông

- Phát huy vai trò nòng cốt của khuyến nông cộng đồng để nhân rộng mô hình canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp
- Hợp tác công – tư khuyến nông với doanh nghiệp: Kết nối nguồn lực, thúc đẩy nông nghiệp xanh
- Tọa đàm Hướng dẫn khôi phục sản xuất nông nghiệp sau bão, lũ tại tỉnh Lạng Sơn

Xây dựng Nông thôn mới

- Phát triển du lịch rừng ngập mặn, ổn định sinh kế phụ nữ nông thôn

Mô hình, điển hình tiên tiến

- Nuôi đặc sản xứ lạnh – hướng phát triển kinh tế mới ở Hà Tĩnh
- Kết quả bước đầu mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống keo lai Tam Bộ
- Phát triển kinh tế từ mô hình thâm canh lê VH6 gắn với phát triển du lịch sinh thái

Khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Một số biện pháp dự trữ thức ăn cho gia súc trong vụ đông
- Phòng, chống bệnh lở mồm long móng cho vật nuôi
- Phòng trừ sâu bệnh hại hoa Lily
- Một số tiến bộ kỹ thuật nuôi tôm nước lợ đạt hiệu quả cao

28. Tin thị trường



Ngọt ngào
HƯƠNG
QUÝT
Chiêng Cời



www.khuyennongvn.gov.vn



Quét để tải tài liệu